

## BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN B2 (Lớp Chiều T3)

Hết môn=(3\*Giữakì+7\*Thicúốikì)/10

| STT | Họ Và tên               | LỚP    | Ktra | Thi | Hết môn |
|-----|-------------------------|--------|------|-----|---------|
| 1   | HUỖNH ANH               | DH10NH | 8    | 5.2 | 6.0     |
| 2   | LÊ THỊ ẦN               | DH10SH | 9    | 8.4 | 8.6     |
| 3   | NGUYỄN THỊ ẮNH          | DH10BQ | 6    | 4.5 | 5.0     |
| 4   | TRẦN VĂN BÌNH           | DH10NH | 7    | 4.9 | 5.5     |
| 5   | LÊ ĐÌNH BẢO             | DH10LN | 8    | 3.6 | 4.9     |
| 6   | VUỜNG THỊ KIM CÚC       | DH10TA | 4    | 4.5 | 4.4     |
| 7   | NGUYỄN TIỀN CẦM         | DH10CH | 5    | 3.6 | 4.0     |
| 8   | HUỖNH ANH CHÚC          | DH09CH | 4    | 2.4 | 2.9     |
| 9   | NGUYỄN THỊ LAN CHI      | DH10CT | 9    | 2.5 | 4.5     |
| 10  | NGUYỄN TRÚC CHI         | DH09CH | 8    | 2.4 | 4.1     |
| 11  | TRẦN ĐẮNG CƯỜNG         | DH10CN |      | 1.6 | 1.1     |
| 12  | HUỖNH QUANG DIỆU        | DH10QR | 6    | 3.2 | 4.0     |
| 13  | NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU    | DH09DL | 5    | 4.5 | 4.7     |
| 14  | TRẦN MỸ DIỆU            | DH10BQ | 6    | 5.3 | 5.5     |
| 15  | VŨ THỊ KIM DUNG         | DH09QM | 7    | 6   | 6.3     |
| 16  | MAI KHẮC DUY            | DH10QR | 8    | 4.5 | 5.6     |
| 17  | NGUYỄN THÀNH DUY        | DH08NH | 4    | 2.4 | 2.9     |
| 18  | TRỊNH KHƯỜNG DUY        | DH09TA | 9    | 4   | 5.5     |
| 19  | NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG | DH09SH | 8    | 7.4 | 7.6     |
| 20  | DƯỜNG THỊ NGỌC HÂN      | DH10BQ | 10   | 8   | 8.6     |
| 21  | HOÀNG VŨ HOÀ            | DH09CH | 7    | 2.8 | 4.1     |
| 22  | LÊ TRUNG HOÀ            | DH09TA | 7    | 4.8 | 5.5     |
| 23  | NGUYỄN MẠNH HÙNG        | DH10NH | 6    | 3.2 | 4.0     |
| 24  | TRẦN CÔNG VIẾT HÙNG     | DH10TY | 7    | 6.1 | 6.4     |
| 25  | NGUYỄN THANH HẢI        | DH10TA | 8    | 8.8 | 8.6     |
| 26  | TRẦN THỊ THUỶ HẰNG      | DH10BQ | 10   | 2.4 | 4.7     |
| 27  | LÝ THỊ BÍCH HỒNG        | DH08NT | 4    | 2.4 | 2.9     |
| 28  | HỒ MINH HIỂU            | DH10QM | 10   | 7.3 | 8.1     |

|    |                        |        |    |     |         |
|----|------------------------|--------|----|-----|---------|
| 29 | LÊ ANH HIẾU            | DH10TA | 9  | 6.5 | 7.3     |
| 30 | TRẦN TRUNG HIẾU        | DH10NH | 6  | 2.4 | 3.5     |
| 31 | LÊ THỊ DIỆU HIỀN       | DH10BQ | 10 | 6.9 | 7.8     |
| 32 | HỒ TẤN KIM HOÀNG       | DH09DL | 10 | 3.6 | 5.5     |
| 33 | TRẦN XUÂN HOÀNG        | DH10BQ | 9  | 8.8 | 8.9     |
| 34 | LÊ VĨNH HUNG           | DH10NH | 4  | 2.8 | 3.2     |
| 35 | NGUYỄN THỊ MỸ HUNG     | DH10TA | 7  | 5.7 | 6.1     |
| 36 | TRẦN DUY HUNG          | DH10TA | 5  | 5.7 | 5.5     |
| 37 | CHẾ NGUYỄN KHA         | DH09SH | 10 | 6.4 | 7.5     |
| 38 | TÔN LƯƠNG THỨC KHANH   | DH10QM | 5  | 2   | 2.9     |
| 39 | HOÀNG VĂN KHÁNH        | DH10TK | 5  | 2.8 | 3.5     |
| 40 | TRẦN VĂN KIÊN          | DH10QR | 6  | 3.7 | 4.4     |
| 41 | NGUYỄN KHÁNH LINH      | DH10BQ | 8  | 3.3 | 4.7     |
| 42 | NGUYỄN THUY HOÀNG LINH | DH08CH | 6  | 1.6 | 2.9     |
| 43 | NGUYỄN ĐỨC LINH        | DH10QR | 9  | 4.7 | 6.0     |
| 44 | NGÔ PHI LONG           | DH09CH | 6  | 2.4 | 3.5     |
| 45 | DƯƠNG HẠ MY            | DH10TY | 10 | 4   | 5.8     |
| 46 | HUỖNH THẾ NAM          | DH10NH | 8  | 3.6 | 4.9     |
| 47 | NGUYỄN HUỖNH NGA       | DH10TY | 7  | 6.4 | 6.6     |
| 48 | NGUYỄN THỊ THANH NGA   | DH10BQ | 4  | 4.1 | 4.1     |
| 49 | NGUYỄN ANH NGÔ         | DH10QR | 3  | 4.8 | 4.3     |
| 50 | TRẦN THẢO NGUYỄN       | DH10NH |    | v   | #VALUE! |
| 51 | ĐẶNG THỊ MINH NHẬT     | DH10DD | 9  | 7.8 | 8.2     |
| 52 | NGUYỄN NGỌC NHI        | DH09CH | 6  | 2   | 3.2     |
| 53 | NGUYỄN MINH NHUẬN      | DH08NH | 7  | 5.2 | 5.7     |
| 54 | LÂM THỊ NGỌC PHƯỢNG    | DH10BQ | 9  | 8.3 | 8.5     |
| 55 | LƯU THỊ PHƯỢNG         | DH10BQ | 10 | 5.7 | 7.0     |
| 56 | NGUYỄN TRỌNG QUANG     | DH10QR | 5  | 3.6 | 4.0     |
| 57 | NGÔ MINH QUÂN          | DH10DL | 8  | 5.7 | 6.4     |
| 58 | VÕ HỒNG QUÂN           | DH08TK | 7  | 4   | 4.9     |
| 59 | PHẠM CÔNG QUỐC         | DH10LN | 9  | 3.2 | 4.9     |
| 60 | LÊ NGUYỄN TRÚC QUỲNH   | DH10BQ | 9  | 4.1 | 5.6     |
| 61 | NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH   | DH10DY | 9  | 6.1 | 7.0     |

|    |                         |        |    |     |         |
|----|-------------------------|--------|----|-----|---------|
| 62 | NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN   | DH10NH | 7  | 5.7 | 6.1     |
| 63 | LÝ PHUM MA RA           | DH09DL | 6  | 5.3 | 5.5     |
| 64 | BÙI DƯƠNG ĐỨC SANG      | DH09NT | 6  | 4   | 4.6     |
| 65 | ĐÀO VĂN SANH            | DH09DD | 7  | 2.8 | 4.1     |
| 66 | NGUYỄN THÀNH TÀI        | DH09DY |    | 2   | 1.4     |
| 67 | TỪ CẨM TÀI              | DH10QR |    | v   | #VALUE! |
| 68 | VÕ BÁ TÀI               | DH10DL | 10 | 8.8 | 9.2     |
| 69 | NGUYỄN HOÀNG TÂM        | DH10MT | 7  | 5.3 | 5.8     |
| 70 | NGUYỄN THANH TÂM        | DH10TA | 8  | 8.8 | 8.6     |
| 71 | NGUYỄN THÀNH TÂN        | DH09CN | 9  | 4.4 | 5.8     |
| 72 | NGUYỄN HỒNG TÍN         | DH10QR |    | v   | #VALUE! |
| 73 | LÊ VĂN TÙNG             | DH09SH |    | 6.4 | 4.5     |
| 74 | HUỲNH NGỌC TÚ           | DH08CH |    | v   | #VALUE! |
| 75 | NGUYỄN HỮU TÚ           | DH10CT |    | v   | #VALUE! |
| 76 | VÕ THỊ CẨM TÚ           | DH10TA | 6  | 3.6 | 4.3     |
| 77 | TRẦN QUANG THÁI         | DH10BQ | 6  | 5.3 | 5.5     |
| 78 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THUY | DH10NH | 6  | 5.3 | 5.5     |
| 79 | NGUYỄN THỊ THANH THUY   | DH08TK | 8  | 3.2 | 4.6     |
| 80 | NGÔ TẤN THẠNH           | DH09QM | 10 | 9.2 | 9.4     |
| 81 | ĐẶNG NGỌC THẠNH         | DH10NH | 5  | 4.9 | 4.9     |
| 82 | BÙI THỊ THU THẢO        | DH10TA | 6  | 5.3 | 5.5     |
| 83 | NGUYỄN THỊ DẠ THẢO      | DH10TY | 5  | 2.4 | 3.2     |
| 84 | TRỊNH VĂN THẬT          | DH10NH | 6  | 4.3 | 4.8     |
| 85 | LÊ QUỐC THẮNG           | DH10QR | 5  | 4   | 4.3     |
| 86 | LÊ NGỌC HOÀNG THIÊN     | DH10NH | 6  | 2.4 | 3.5     |
| 87 | PHẠM THỊ THU            | DH10NH | 7  | 2.8 | 4.1     |
| 88 | VÕ THỊ KIM THUYỀN       | DH10BQ | 7  | 4.9 | 5.5     |
| 89 | NGUYỄN VĂN TOÀN         | DH10SH | 10 | 7.2 | 8.0     |
| 90 | PHAN THỊ KIỀU TRANG     | DH10BQ | 8  | 8   | 8.0     |
| 91 | TRẦN THỊ TUYẾT TRINH    | DH10LN |    |     | 0.0     |
| 92 | TRẦN QUANG TRUNG        | DH10NH | 8  | 6.5 | 7.0     |
| 93 | VÕ HOÀNG TRUNG          | DH09TY | 4  | 5.3 | 4.9     |
| 94 | PHẠM THANH TUẤN         | DH10QR | 6  | 3.2 | 4.0     |

|     |                        |        |    |     |         |
|-----|------------------------|--------|----|-----|---------|
| 95  | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG UYÊN | DH09CH | 7  | 5   | 5.6     |
| 96  | TRẦN THỊ VÂN           | DH09SH | 10 | 6.7 | 7.7     |
| 97  | HỒ HÀ VỊNH             | DH10QR | 4  | 4.4 | 4.3     |
| 98  | BÙI TUẤN VŨ            | DH10TY | 8  | 5.7 | 6.4     |
| 99  | PHẠM PHÚ VŨ            | DH08NH | 8  | 4.4 | 5.5     |
| 100 | VÕ HOÀNG VŨ            | DH10MT | 6  | 2.4 | 3.5     |
| 101 | TRẦN VIỆT VĂN          | DH10NH | 7  | 3.2 | 4.3     |
| 102 | LÊ THỊ TRANG ĐÀI       | DH08TK | 8  | 2.8 | 4.4     |
| 103 | NGUYỄN NGỌC PI GIA ĐÔN | DH10CN |    | 5.2 | 3.6     |
| 104 | HỒ QUANG ĐẠT           | DH10QR | 3  | 3.2 | 3.1     |
| 105 | LÊ VĂN TUẤN ĐỨC        | DH08TK | 7  | 3.3 | 4.4     |
| 106 | NGUYỄN THỊ ĐỨC         | DH10BQ | 6  | 6.1 | 6.1     |
| 107 | NGUYỄN HOÀNG NHẬT      | DH10NT | 7  | v   | #VALUE! |

